

Số: **74** /2025/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày **31** tháng **12** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn
do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ,
công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

*Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
52/2019/QH14;*

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của
Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực
lượng vũ trang được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07
tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-
CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán
bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Mục I Bảng phụ cấp chức vụ
lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của
Nhà nước, cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban
hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP; Nghị định số 17/2013/NĐ-
CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về
chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và
nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người
lao động được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng
6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương
thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt
khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026 và thay thế Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Cao Bằng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa

QUY CHẾ

Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 749 /2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động xếp lương theo bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Đối tượng không áp dụng

a) Cán bộ thuộc diện xếp lương theo bảng lương chức vụ đã được xếp lương theo nhiệm kỳ;

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Đảm bảo tính công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan.

2. Trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong

khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

3. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với cán bộ, công chức) hoặc phê duyệt số lượng người làm việc (đối với viên chức và người lao động) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

4. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được truy lĩnh tiền lương và truy lĩnh nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

6. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu thì được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện để xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2021/TT-BNV và đạt được các điều kiện sau đây thì được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc tối đa 12 tháng:

a) Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản;

b) Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong hạng chức danh nghề nghiệp;

c) Tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên.

2. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được xác định theo thời điểm ban hành Quyết định công nhận

thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch, chức danh có thời gian nâng bậc lương thường xuyên 03 năm/bậc và 04 năm gần nhất đối với các ngạch, chức danh có thời gian nâng bậc lương thường xuyên 02 năm/bậc tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 4. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị chia cho 10), cơ quan, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

Căn cứ cách tính nêu trên, vào quý IV hằng năm, cơ quan, đơn vị (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) có văn bản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để theo dõi và kiểm tra về số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của năm sau liền kề và số dư ra dưới 10 người của cơ quan, đơn vị mình.

Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp căn cứ vào tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và số người trong danh sách trả lương được cấp có thẩm quyền cho tăng thêm trong năm ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc để giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% của cơ quan, đơn vị trực thuộc (trong đó ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương và cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác), nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

Điều 5. Cấp độ thành tích tương ứng với thời gian nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau:

a) Được tặng "Huân chương Sao vàng"; "Huân chương Hồ Chí Minh"; "Huân chương Độc lập" các hạng; "Huân chương Lao động" các hạng; "Huân chương Dũng cảm";

b) Được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước: "Anh hùng Lao động"; "Nhà giáo Nhân dân"; "Nhà giáo Ưu tú"; "Thầy thuốc Nhân dân"; "Thầy thuốc Ưu tú"; "Nghệ nhân Nhân dân"; "Nghệ nhân Ưu tú"; "Nghệ sĩ Nhân dân";

c) Được tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh"; "Giải thưởng Nhà nước";

d) Được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc";

đ) Được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ";

e) Được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh";

g) Được tặng 02 Bằng khen trở lên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hằng năm (khen thưởng công trạng).

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau:

a) Được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" 03 lần trở lên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang giữ ngạch, chức danh có thời gian nâng bậc lương thường xuyên 03 năm/bậc;

b) Được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" 02 lần trở lên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang giữ ngạch, chức danh có thời gian nâng bậc lương thường xuyên 02 năm/bậc;

c) Được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hằng năm (khen thưởng công trạng).

d) Được tặng 03 Bằng khen trở lên của Bộ, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua (khen thưởng chuyên đề) hoặc lập thành tích xuất sắc đột xuất (khen thưởng đột xuất).

3. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu, hình thức khen thưởng sau:

a) Được tặng 02 Bằng khen của Bộ, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua (khen thưởng chuyên đề) hoặc lập thành tích xuất sắc đột xuất (khen thưởng đột xuất).

b) Được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" 02 lần đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang giữ ngạch, chức danh có thời gian nâng bậc lương thường xuyên 03 năm/bậc;

c) Được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" 01 lần đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang giữ ngạch, chức danh có thời gian nâng bậc lương thường xuyên 02 năm/bậc.

Điều 6. Thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; xét theo thứ tự cấp độ thành tích theo Điều 5 của Quy chế này. Nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác.

2. Trường hợp có nhiều người có thành tích ngang nhau mà vượt chỉ tiêu 10% để nâng bậc lương trước thời hạn, thực hiện thứ tự ưu tiên như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thành tích xuất sắc đã xét nâng bậc lương trước thời hạn kỳ trước nhưng chưa được nâng bậc lương trước thời hạn do hết chỉ tiêu;

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thâm niên công tác nhiều hơn mà chưa được nâng bậc lương trước thời hạn (thâm niên công tác tính theo thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc);

c) Cán bộ công chức, viên chức và người lao động tuổi cao hơn nếu không nâng bậc lương kỳ này thì không còn điều kiện để nâng bậc lương trước thời hạn;

d) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hệ số lương thấp hơn;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;

e) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là nữ;

g) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là người dân tộc thiểu số, đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Tổ chức triển khai, thực hiện Quy chế này.

2. Trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc theo phân cấp quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

4. Định kỳ vào quý IV hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Điều 8. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trái với quy định của pháp luật.

2. Đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

3. Hằng năm tổng hợp kết quả việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định./.